

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HS-ST**

Ngày: **28-7-2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Danh C - sinh ngày 01/01/1993. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nay là ấp C, xã L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê (Ngư phủ); Trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); Con ông Danh T, sinh năm 1965 (chết) và bà Thị M, sinh năm 1964. Vợ: Thị H, sinh năm 1998; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

* **Nhân thân:** Ngày 11/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt 09 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 52/2017/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 15/12/2024 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 16/12/2024, đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp, tỉnh An Giang (*bị cáo có mặt*).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Danh T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh An

Giang.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn H , sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Nay là: ấp T , xã T , tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 15/12/2024, khi tuần tra phục vụ cao điểm trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2025, tổ công tác gồm Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T và Công an xã T . Trong lúc tuần tra đến cầu Nông Nghiệp thuộc ấp T, xã T, huyện T , tổ tuần tra phát hiện Danh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L3-6813 chở phía sau Nguyễn Văn H, có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, Danh C móc từ trong túi áo bên trái của mình đang mặc ra 01 bịch nylon có chứa chất nghi là ma túy ném xuống đường nên tổ tuần tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 5,5cm x 3,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng, có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T " màu đen, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Lê Hoàng Anh, người bị bắt Danh C (điểm chỉ), Nguyễn Văn H, người chứng kiến Nguyễn Thành Nam và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang; 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, gắn ốp lưng màu đen, số seri: R58KA0ED98Z, số IMEI 1: 352812100838095, số IMEI 2: 352813100838093 đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DYOR, màu xanh, biển kiểm soát: 66L3-6813, số máy: 0004337, số khung: 61004337, xe đã qua sử dụng.

Qua kết quả điều tra, Danh C khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/12/2024 Danh C điều khiển xe mô tô biển số 66L3-6813 (xe do Danh C mua lại của anh Danh T) đến địa bàn huyện T chơi khi về C gặp một người bạn tên Út H quen biết nhau trong lúc đi tàu biển trước đó, do C biết H có bán ma túy nên hỏi H mua một bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhằm mục đích sử dụng và được H đồng ý, C nhận ma túy rồi cất bịch ma túy trong túi áo bên trái đang mặc trên người sau đó điều khiển xe chạy về, khi đến đoạn đường gần đầu Kinh 8 Tân Hiệp thì gặp Nguyễn Văn H xin đi nhờ xe nên C chở H đi đến cầu Nông Nghiệp thuộc ấp T, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an huyện T đang tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Cũ về hành

vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật.

Quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 (Một) bìch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 5,5cm x 3,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng, có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T " màu đen, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, Kiểm sát viên Lê Hoàng Anh, người bị bắt Danh C (điểm chỉ), Nguyễn Văn H , người chứng kiến Nguyễn Thành Nam và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, gắn ốp lưng màu đen, số seri: R58KA0ED98Z, số IMEI 1: 352812100838095, số IMEI 2: 352813100838093, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DYOR, màu xanh, biển kiểm soát: 66L3-6813, số máy: 0004337, số khung: 61004337, đã qua sử dụng.

*** Tại Kết luận giám định số 1419/KL-KTHS ngày 23/12/2024** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể chứa trong 01 (Một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **2,4481 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Tại Kết luận giám định số 1427/KL-KTHS ngày 23/12/2024** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

*** Cáo trạng số 16/CT-VKSTH ngày 28/5/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) truy tố bị cáo Danh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Danh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh C mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 16/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) đã tiến hành trả lại cho Danh C 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, gắn ốp lưng màu đen, số seri: R58KA0ED98Z, số IMEI 1: 352812100838095, số IMEI 2: 352813100838093, đã qua sử dụng, do không liên quan đến vụ án. Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: C136/QĐ-CSMT ngày 15/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DYOR, màu xanh, biển kiểm soát: 66L3-6813, số máy: 0004337, số khung: 61004337, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,3579 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1445/2024 do không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSTH ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang).

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã

thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 22 giờ 50 phút, ngày 15/12/2024, trong lúc tuần tra phục vụ cao điểm dịp Tết Nguyên Đán năm 2025, tổ công tác gồm Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T và Công an xã T tiến hành dừng phương tiện và kiểm tra trên người bị cáo Danh C thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo Danh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine có khối lượng là **2,4481 gam** nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1419/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,4481 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xử phạt 09 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 52/2017/HSST (đã xóa án tích);

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,3579 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1445/2024 do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Danh C : 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DYOR, màu xanh, biển kiểm soát: 66L3-6813, số máy: 0004337, số khung: 61004337, đã qua sử dụng; do đây là phương tiện đi lại hàng ngày và bị cáo mua ma túy là tình cờ và nhất thời, không có chủ đích từ trước.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) đã trả lại cho bị cáo Danh C 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, gắn ốp lưng màu đen, số seri: R58KA0ED98Z, số IMEI 1: 352812100838095, số IMEI 2: 352813100838093, đã qua sử dụng, do không liên quan đến vụ án. Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: C136/QĐ-CSMT ngày 15/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

[7] Đối với Trần Văn H (Út Hiền) là người Danh C khai nhận đã bán ma túy cho Cửa, hiện tại Hiền không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H không biết việc bị cáo Danh C tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm, là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Danh C 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,3579 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1445/2024 do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Danh C : 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DYOR, màu xanh, biển kiểm soát: 66L3-6813, số máy: 0004337, số khung: 61004337, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - An Giang) đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSTH ngày 06/5/2025 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Danh C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến